TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 18-8-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Thi.

2. Bà Quách Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Tuyết Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp B, xã M, huyện V, tỉnh Kiên Giang; *có đơn xin vắng mặt*

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn Kh, sinh năm 1993; địa chỉ: ấp B, xã M, huyện V, tỉnh Kiên Giang; *có đơn xin vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2023 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh Phạm Văn Kh trên cơ sở tự nguyện yêu thương nhau, có tổ chức lễ cưới vào tháng 4/2022 nhưng không đăng ký kết hôn. Chung sống đến nay thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất hòa, vợ chồng thường xuyên cự cải, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên chị M xin ly hôn. Về con chung: Chị M xác định vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại các lời khai, bị đơn anh Phạm Văn Kh trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị M cở sở tự nguyện yêu thương nhau có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký

kết hôn. Thời gian gần đây vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm với nhau, anh chị không có tiếng nói chung dẫn đến bất hòa, nhận thấy không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M yêu cầu ly hôn thì anh Kh thống nhất ly hôn. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn Kh. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M và bị đơn anh Phạm Văn Kh có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét vắng mặt chị M, anh Kh.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Chị Nguyễn Thị M yêu cầu xin ly hôn với anh Phạm Văn Kh nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Ly hôn".

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét thấy, chị M và anh Kh chung sống như vợ chồng từ tháng 4/2022 đến nay, anh chị có đủ các điều kiện kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, căn cứ Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết hôn nhân của anh chị. Chị M, anh Kh không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, do đó pháp luật không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn Kh.

[4] *Về con chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu nên không xem xét.

[6] *Về án phí xin ly hôn:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0002901 ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 9, Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn Kh.

2- Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét .

4- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0002901 ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Bình Minh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng

.